ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1065 /QĐ-ĐHNL-HSSV

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
V/v Công nhận đã hoàn thành Tuần sinh hoạt công dân HSSV cho sinh viên đầu khóa K52, nhập học năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Nghị định số 31/NĐ ngày 04/4/1994 của Chính phủ về thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên V/v ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 4492/QĐ-ĐHTN ngày 15/11/2016 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế công tác sinh viên Đại học Thái Nguyên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-ĐHNL-HSSV ngày 28/02/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy, áp dụng trong trường Đại học Nông Lâm;

Căn cứ vào kế hoạch số 973 KH/CT-HSSV ngày 07/9/2020 của Hiệu trưởng V/v Tổ chức tuần sinh hoạt công dân - HSSV năm học 2020 - 2021 và kết quả đánh giá qua bài thu hoạch tuần sinh hoạt công dân HSSV đầu khóa 52 của Ban kiểm tra đánh giá chất lượng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận cho **428** sinh viên thuộc khóa 52 nhập trường năm 2020 đã hoàn thành Tuần sinh hoạt công dân HSSV đầu năm học (*có danh sách kèm theo*).

Điều 2: Các Ông (bà) Trưởng phòng: CT HSSV, Đào tạo, Kế hoạch - Tài chính, BCN các khoa, Văn phòng Chương trình tiên tiến, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2 (T/hiện);
- Lưu: VT, CT HSSV.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Hưng Quang

DANH SÁCH SINH VIÊN K52 ĐÃ HOÀN THÀNH TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN HSSV

Kèm theo Quyết định số: 1065/QĐ-ĐHNL-HSSV, ngày 02 tháng 12 năm 2020

STT	Mã sinh viên	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Ghi chú
1	DTN2054190024	Đào Kim	Anh	28/07/2002	Nữ	CNTP 52 CTTT	VP CTTT	
2	DTN2054110009	Trịnh Quỳnh	Anh	08/10/2002	Nữ	CNTP 52 CTTT	VP CTTT	
3	DTN2054190021	Trần Thu	Danh	05/09/2020	Nữ	CNTP 52 CTTT	VP CTTT	
4	DTN2054190020	Nguyễn Công	Dương	27/12/2002	Nam	CNTP 52 CTTT	VP CTTT	
5	DTN2054190019	Trần Tiến	Hoàng	29/11/2002	Nam	CNTP 52 CTTT	VP CTTT	
6	DTN2053140003	Đỗ Phương	Long	02/07/2002	Nam	CNTP 52 CTTT	VP CTTT	
7	DTN2054190023	Vũ Đức	Mạnh	14/08/2002	Nam	CNTP 52 CTTT	VP CTTT	
8	DTN2054190025	Hà Văn	Minh	19/03/2002	Nam	CNTP 52 CTTT	VP CTTT	
9	DTN1854190024	Uông Hoài	Sơn	20/12/2000	Nam	CNTP 52 CTTT	VP CTTT	
10	DTN2054190018	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	17/04/2002	Nữ	CNTP 52 CTTT	VP CTTT	
11	DTN2054190022	Nguyễn Lương	Thành	01/01/1998	Nam	CNTP 52 CTTT	VP CTTT	
12	DTN2053140010	Nguyễn Huyền	Trang	08/04/2001	Nữ	CNTP 52 CTTT	VP CTTT	
13	DTN2054190026	Nguyễn Hoàng	Yến	08/07/2002	Nữ	CNTP 52 CTTT	VP CTTT	
14	DTN2054290006	Trần Hà	Chi	14/07/2002	Nữ	KH&QLMT 52	VP CTTT	
15	DTN2054290003	Phạm Đức	Huy	18/10/2002	Nam	KH&QLMT 52	VP CTTT	
16	DTN2054290004	Trịnh Duy	Huyền	22/01/2002	Nam	KH&QLMT 52	VP CTTT	
17	DTN2054290008	Lê Hải	Nam	26/02/2002	Nam	KH&QLMT 52	VP CTTT	
18	DTN2054290002	Tô Thị Kim	Oanh	07/03/2002	Nữ	KH&QLMT 52	VP CTTT	
19	DTN2054290009	Lê Trúc	Quỳnh	08/12/2002	Nữ	KH&QLMT 52	VP CTTT	
20	DTN2054290005	Nguyễn Đình	Toàn	22/01/2002	Nam	KH&QLMT 52	VP CTTT	
21	DTN2054290007	Nguyễn Đình	Việt	24/09/2002	Nam	KH&QLMT 52	VP CTTT	
22	DTN2054280002	Giàng A	Hiếu	15/11/2002	Nam	KTNN 52 CTTT	VP CTTT	
23	DTN2054280001	Nguyễn Thanh	Hoài	04/11/2002	Nữ	KTNN 52 CTTT	VP CTTT	
24	DTN2054280010	Lục Sỹ	Hùng	19/08/2002	Nam	KTNN 52 CTTT	VP CTTT	
25	DTN2054280007	Nguyễn Quang	Huy	19/09/2002	Nam	KTNN 52 CTTT	VP CTTT	
26	DTN2054280006	Dương Thị	San	31/10/2002	Nữ	KTNN 52 CTTT	VP CTTT	
27	DTN2054280009	Hoàng Lục Anh	Tuấn	05/04/2002	Nam	KTNN 52 CTTT	VP CTTT	
28	DTN2054280003	Nguyễn Long	Vũ	23/02/2002	Nam	KTNN 52 CTTT	VP CTTT	
29	DTN2053140001	Trần Thị Lan	Anh	15/03/2002	Nữ	CNSH 52	CNSH&CNTP	
30	DTN2053140011	Trương Mỹ	Duyên	15/11/2002	Nữ	CNSH 52	CNSH&CNTP	
31	DTN2053140002	Nguyễn Văn	Hiệu	14/12/2001	Nam	CNSH 52	CNSH&CNTP	
32	DTN2053140004	Hoàng Văn	Trung	29/11/2000	Nam	CNSH 52	CNSH&CNTP	
33	DTN2053140005	Lê Đỗ Tố	Uyên	24/06/2002	Nữ	CNSH 52	CNSH&CNTP	
34	DTN2053140007	Giàng A	Vần	02/09/2002	Nam	CNSH 52	CNSH&CNTP	
35	DTN2053140006	Nông Văn	Vĩnh	05/03/1990	Nam	CNSH 52	CNSH&CNTP	
36	DTN2053140009	Nguyễn Tuấn	Vũ	19/11/2002	Nam	CNSH 52	CNSH&CNTP	
37	DTN2054190031	Rokchân Momade	Aiuba	06/06/2000	Nam	CNTP 52	CNSH&CNTP	
38	DTN2053170002	Trần Thị Diệp	Anh	15/03/2002	Nữ	CNTP 52	CNSH&CNTP	
39	DTN2053170001	Phạm Thị Thu	Ba	12/05/2002	Nữ	CNTP 52	CNSH&CNTP	
40	DTN2053170013	Nguyễn Ngọc	Bích	10/01/2002	Nữ	CNTP 52	CNSH&CNTP	
41	DTN2053170006	Lê Huy	Hoàng	19/11/2002	Nam	CNTP 52	CNSH&CNTP	

42	DTN2053170007	Lưu Trung	Kiên	27/09/2001	Nam	CNTP 52	CNSH&CNTP	
43	DTN2051060014	Ka	Lành	07/02/2002	Nữ	CNTP 52	CNSH&CNTP	
44	DTN2053170010	Nguyễn Thành	Long	28/12/2002	Nam	CNTP 52	CNSH&CNTP	
45	DTN2053170016	Nguyễn Thị	Nhung	15/10/2002	Nữ	CNTP 52	CNSH&CNTP	
46	DTN2054190030	Elga Marta	Simoes Notico	03/09/2000	Nam	CNTP 52	CNSH&CNTP	
47	DTN2053170008	Đinh Thị Diệu	Thanh	28/03/2002	Nữ	CNTP 52	CNSH&CNTP	
48	DTN2053170004	Đỗ Thu	Thảo	02/07/2002	Nữ	CNTP 52	CNSH&CNTP	
49	DTN2053170005	Nguyễn Thị Phương	Thảo	22/10/2002	Nữ	CNTP 52	CNSH&CNTP	
50	DTN2053170003	Nguyễn Thị Thạch	Thảo	28/06/2001	Nữ	CNTP 52	CNSH&CNTP	
51	DTN2053170011	Đinh Đức	Thắng	01/08/2002	Nam	CNTP 52	CNSH&CNTP	
52	DTN1954190013	Chu Lê Huyền	Trân	13/04/2000	Nam	CNTP 52	CNSH&CNTP	
53	DTN2051060001	Lại Quyết	Chí	03/03/2002	Nam	ĐBCLATTP 52	CNSH&CNTP	
54	DTN2051060002	Nguyễn Hải	Dung	09/07/2002	Nữ	ĐBCLATTP 52	CNSH&CNTP	
55	DTN2051060006	Lê Đức	Duy	09/11/2002	Nam	ĐBCLATTP 52	CNSH&CNTP	
56	DTN2058510010	Miêu Văn	Đạt	23/05/2002	Nam	ĐBCLATTP 52	CNSH&CNTP	
57	DTN2051060004	Lò Minh	Đức	19/11/2002	Nam	ĐBCLATTP 52	CNSH&CNTP	
58	DTN2053110002	Nguyễn Hương	Giang	12/10/2002	Nữ	ĐBCLATTP 52	CNSH&CNTP	
59	DTN2051060003	Bùi Đức	Hiền	17/11/2002	Nam	ĐBCLATTP 52	CNSH&CNTP	
60	DTN2051060009	Bùi Thị Thu	Huyền	16/05/2002	Nữ	ĐBCLATTP 52	CNSH&CNTP	
61	DTN2051060007	Đặng Thị	Lan	01/07/2002	Nữ	ĐBCLATTP 52	CNSH&CNTP	
62	DTN2051060008	Đào Nhật	Ly	29/11/2002	Nữ	ĐBCLATTP 52	CNSH&CNTP	
63	DTN2051060005	Phan Duy	Mạnh	28/03/2002	Nam	ĐBCLATTP 52	CNSH&CNTP	
64	DTN2051030004	Đặng Trần Minh	Nghĩa	12/04/2001	Nam	ĐBCLATTP 52	CNSH&CNTP	
65	DTN2058510011	Lý A	Nhan	07/02/2002	Nam	ĐBCLATTP 52	CNSH&CNTP	
66	DTN2051060016	Dương Thị	Tranh	12/01/2002	Nữ	ĐBCLATTP 52	CNSH&CNTP	
67	DTN2051060011	Lã Như	Vũ	10/10/2002	Nam	ĐBCLATTP 52	CNSH&CNTP	
68	DTN2053070004	Hoàng Văn	Anh	14/04/2001	Nam	KHCTr 52	Nông học	
69	DTN2053070003	Lý A	Đông	29/12/2002	Nam	KHCTr 52	Nông học	
70	DTN2053070006	Từ Vũ	Lân	30/07/2002	Nam	KHCTr 52	Nông học	
71	DTN2053070005	Lương Vương Ngọc	Linh	09/11/2002	Nữ	KHCTr 52	Nông học	
72	DTN2053070008	Đinh Hà	Minh	22/10/2002	Nam	KHCTr 52	Nông học	
73	DTN2053070007	Đinh Đại	Ngọc	02/09/2002	Nam	KHCTr 52	Nông học	
74	DTN2053070009	Và Mí	Nô	08/06/2000	Nam	KHCTr 52	Nông học	
75	DTN2053070013	Giàng A	Phong	03/11/2002	Nam	KHCTr 52	Nông học	
76	DTN2053070012	Đoàn Thị Hoài	Phương	29/12/2002	Nữ	KHCTr 52	Nông học	
77	DTN2053070011	Giàng A	Thanh	09/03/2002	Nam	KHCTr 52	Nông học	
78	DTN2053070002	Hoàng Ngọc	Thủy	23/12/2002	Nữ	KHCTr 52	Nông học	
79	DTN2053070010	Tao Văn	Xeng	10/05/2002	Nam	KHCTr 52	Nông học	
80	DTN2051010024	Carizen Da	Carina Neto	14/11/2000	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
81	DTN2051010032	Bàn Mạnh	Châm	22/01/2001	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
82	DTN2051010020	Nguyễn Văn Thành	Công	25/09/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
83	DTN2051010003	Vừ A	Công	01/11/2001	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
84	DTN2051010030	Lò Văn	Cường	09/08/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
85	DTN2051010036	Lý Văn	Dàu	29/05/1999	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
86	DTN2051010023	Hoàng Anh	Dũng	19/02/2001	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
87	DTN2051010025	Nguyễn Thành	Đô	14/03/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
88	DTN2051010009	Hà Cát Lê	Độ	04/12/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	

89	DTN2051010018	Phạm Thị	Hảo	19/10/2001	Nữ	NNCN cao 52	Nông học	
90	DTN2051010031	Lù Minh	Hiển	19/09/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
91	DTN2051010039	Nông Thị	Hợp	28/03/2000	Nữ	NNCN cao 52	Nông học	
92	DTN2051010002	Hà Quang	Huy	27/06/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
93	DTN2051010007	Hà Khánh	Huyền	02/11/2002	Nữ	NNCN cao 52	Nông học	
94	DTN2051010012	Trần Tuấn	Kiệt	18/10/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
95	DTN2051010029	Hảng A	Ký	25/11/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
96	DTN2051010037	Lò Văn	Lớm	01/11/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
97	DTN2051010013	Bùi Viết	Lục	31/10/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
98	DTN2051010040	Sào Se	Lúy	10/08/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
99	DTN2051010004	Trương Tuấn	Lực	20/08/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
100	DTN2051010019	Sùng Thị	Máy	20/10/2002	Nữ	NNCN cao 52	Nông học	
101	DTN2051010038	Đào Văn	Minh	02/03/2001	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
102	DTN2051010022	Hoàng Văn	Nghiệm	10/11/1997	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
103	DTN2051010005	Phùng Xuân	Ninh	10/10/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
104	DTN2051010015	Bùi Diễm	Quỳnh	17/03/2002	Nữ	NNCN cao 52	Nông học	
105	DTN2051010033	Vừ Mí	Sính	15/07/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
106	DTN2051010041	Tẩn Láo	Tả	09/06/2001	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
107	DTN2051010014	Hoàng Minh	Tâm	19/05/2002	Nữ	NNCN cao 52	Nông học	
108	DTN2051010034	Hầu Seo	Thái	26/02/1998	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
109	DTN2051010028	Trần Mạnh	Thiên	23/03/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
110	DTN2051010035	Triệu Tài	Tiến	01/11/2001	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
111	DTN2051010010	Hà Đức	Trung	15/06/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
112	DTN2051010011	Ngô Văn	Trung	01/09/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
113	DTN2051010008	Triệu Văn	Trường	17/08/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
114	DTN2051010027	Bế Ngọc	Tú	04/07/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
115	DTN2051010006	Lê Ngọc	Tú	12/08/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
116	DTN2051010026	Thiều Văn	Tùng	20/09/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
117	DTN2051010016	Nguyễn Công	Tuyền	21/12/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
118	DTN2051010017	Vừ A	Và	01/01/2002	Nam	NNCN cao 52	Nông học	
119	DTN2051010001	Trịnh Thị Thảo	Vân	01/09/2002	Nữ	NNCN cao 52	Nông học	
120	DTN1953110023	Damlath	Chenny	19/12/2001	Nữ	KHMT 52	Môi trường	
121	DTN2053110025	Pingpong	Chitt Allath	06/04/2000	Nam	KHMT 52	Môi trường	
122	DTN2053110016	Lý Thị	Coi	18/11/2002	Nữ	KHMT 52	Môi trường	
123	DTN2053110001	Giàng A	Dình	10/05/2002	Nam	KHMT 52	Môi trường	
124	DTN2053110014	Đặng Minh	Đức	21/08/2002	Nam	KHMT 52	Môi trường	
125	DTN2053110007	Hoàng Anh	Đức	21/01/2002	Nam	KHMT 52	Môi trường	
126	DTN2053110010	Triệu Văn	Đức	07/06/2002	Nam	KHMT 52	Môi trường	
127	DTN2053110008	Chu Vân	Hà	17/01/2002	Nữ	KHMT 52	Môi trường	
128	DTN2053110012	Dương Hoàng	Hạnh	18/02/2001	Nam	KHMT 52	Môi trường	
129	DTN2058510002	Phạm Hồng	Hạnh	19/05/2000	Nữ	KHMT 52	Môi trường	
130	DTN2053110005	Triệu Thị	Hiên	03/03/2002	Nữ	KHMT 52	Môi trường	
131	DTN2054110008	Bàn Nguyên	Hiệp	07/04/2002	Nam	KHMT 52	Môi trường	
132	DTN2053110006	Tạ Duy	Khánh	27/02/2002	Nam	KHMT 52	Môi trường	
133	DTN2053110015	Sùng A	Lềnh	13/06/2002	Nam	KHMT 52	Môi trường	
134	DTN2053110022	Nguyễn Thị Thùy	LINH	28/07/2002	Nữ	KHMT 52	Môi trường	
135	DTN2053110023	Hoàng Văn	MÁY	16/07/2000	Nam	KHMT 52	Môi trường	

136	DTN1953110024	Soulivong	Mitsaiya	05/11/2000	Nam	KHMT 52	Môi trường	
137	DTN2053110020	Phạm Quang	Mạnh	17/11/2002	Nam	KHMT 52	Môi trường	
138	DTN2053110003	Trần Đỗ Hải	Nam	04/11/2002	Nam	KHMT 52	Môi trường	
139	DTN2053110021	Đinh Thị Kiều	Nga	11/10/2002	Nữ	KHMT 52	Môi trường	
140	DTN2053110004	Nguyễn Hồng	Nhung	16/01/2002	Nữ	KHMT 52	Môi trường	
141	DTN2053110026	Mone	Oudomphone	23/04/1998	Nam	KHMT 52	Môi trường	
142	DTN2053110013	Phan Thị Thu	Phương	02/01/2002	Nữ	KHMT 52	Môi trường	
143	DTN2053110017	Mã Văn	Thắng	15/04/2002	Nam	KHMT 52	Môi trường	
144	DTN2053110019	Ma Thanh	Tùng	28/01/2002	Nam	KHMT 52	Môi trường	
145	DTN2053110009	Triệu Văn	Việt	16/02/2000	Nam	KHMT 52	Môi trường	
146	DTN2051140002	Vũ Thành	Chung	10/02/2000	Nam	KDNN 52	KT&PTNT	
147	DTN2051140004	Giàng Thị	Mơ	10/04/2002	Nữ	KDNN 52	KT&PTNT	
148	DTN2051140003	Sùng Văn	Thuận	09/10/2002	Nam	KDNN 52	KT&PTNT	
149	DTN2051140001	Đỗ Quốc	Toàn	16/01/2002	Nam	KDNN 52	KT&PTNT	
150	DTN2054110012	Sùng A	Cầu	08/09/2002	Nam	KTNN 52	KT&PTNT	
151	DTN2054110007	Phượng Tài	Lỡ	07/12/2002	Nam	KTNN 52	KT&PTNT	
152	DTN2054110011	Nguyễn Văn	Lưu	05/10/2002	Nam	KTNN 52	KT&PTNT	
153	DTN2054110010	Nông Thị	Mến	04/02/2002	Nữ	KTNN 52	KT&PTNT	
154	DTN2054110001	Lưu Hoàng	Phong	16/09/2001	Nam	KTNN 52	KT&PTNT	
155	DTN2053050012	Chu Văn	Phương	01/11/2001	Nam	KTNN 52	KT&PTNT	
156	DTN2054110002	Hoàng Thái	Sơn	18/04/2002	Nam	KTNN 52	KT&PTNT	
157	DTN2054280004	Hoàng Văn	Thắng	02/05/2001	Nam	KTNN 52	KT&PTNT	
158	DTN2054110003	Sùng A	Vứ	07/06/1997	Nam	KTNN 52	KT&PTNT	
159	DTN205LT40101	Lương Thị	Quyên	07/07/1994	Nữ	LT - KTNN 52	KT&PTNT	
160	DTN2054140001	Hoàng Mạnh	Hùng	28/08/1997	Nam	VB2 PTNT K52	KT&PTNT	
161	DTN2052010001	Lý Văn	Duy	26/03/1993	Nam	Lâm sinh 52	Lâm nghiệp	
162	DTN2052010006	Vàng A	Hàng	11/09/2002	Nam	Lâm sinh 52	Lâm nghiệp	
163	DTN2052010007	Pờ Xuân	Hòa	07/09/2001	Nam	Lâm sinh 52	Lâm nghiệp	
164	DTN2052010004	Kháng A	Khái	06/03/2002	Nam	Lâm sinh 52	Lâm nghiệp	
165	DTN2052010003	Sùng A	Lòng	07/12/2002	Nam	Lâm sinh 52	Lâm nghiệp	
166	DTN2052010009	Và A	Mạnh	10/12/2001	Nam	Lâm sinh 52	Lâm nghiệp	
167	DTN2052010008	Ngô Minh	Phương	19/10/2001	Nữ	Lâm sinh 52	Lâm nghiệp	
168	DTN2052010005	Hạng A	Thếnh	06/09/2002	Nam	Lâm sinh 52	Lâm nghiệp	
169	DTN2052010011	Lò Thị Hương	Thủy	19/03/2002	Nữ	Lâm sinh 52	Lâm nghiệp	
170	DTN2057540001	Hoàng Linh	Chi	08/10/2001	Nữ	CB lâm Sản 52	Lâm nghiệp	
171	DTN2052010010	Nguyễn Văn	Vượng	26/12/1999	Nam	CB lâm Sản 52	Lâm nghiệp	
172	DTN2052010002	Lý Quang	Vinh	01/02/2002	Nam	Lâm sinh 52	Lâm nghiệp	
173	DTN2051030006	Nguyễn Đức	Chung	12/11/2002	Nam	BĐS 52	QLTN	
174	DTN2051030005	Nguyễn Hồng	Đăng	03/09/2002	Nam	BĐS 52	QLTN	
175	DTN2051030003	Ninh Xuân	Hiếu	25/08/2002	Nam	BĐS 52	QLTN	
176	DTN2051030001	Hoàng Hồng	Khanh	27/11/2002	Nam	BĐS 52	QLTN	
177	DTN2051030002	Lưu Thùy	Linh	12/06/2002	Nữ	BĐS 52	QLTN	
178	DTN2054120026	Lý Thị Kiều	Anh	03/10/2002	Nữ	QLĐĐ 52	QLTN	
179	DTN2054120024	Lê Xuân	Bách	04/12/2002	Nam	QLĐĐ 52	QLTN	
180	DTN2054120027	Phạm Trọng	Bằng	23/06/2002	Nam	QLĐĐ 52	QLTN	
181	DTN2054120011	Nguyễn Mạnh	Cầm	18/05/1998	Nam	QLĐĐ 52	QLTN	
182	DTN2054120028	Lê Minh	Cường	20/09/2002	Nam	QLĐĐ 52	QLTN	

183	DTN2054120016	Nguyễn Mạnh	Cường	29/09/1998	Nam	QLĐĐ 52	QLTN	
184	DTN2054120003	Trần Huy	Đại	21/09/2002	Nam	QLĐĐ 52	QLTN	
185	DTN1951030006	Dương Ngọc	Đức	09/12/2000	Nam	QLĐĐ 52	QLTN	
186	DTN2054120020	Đặng Văn	Hiệp	12/11/2002	Nam	QLĐĐ 52	QLTN	
187	DTN2054120006	Nguyễn Huy	Hoàng	10/07/2002	Nam	QLĐĐ 52	QLTN	
188	DTN2054120010	Triệu Đức	Hoàng	27/07/1996	Nam	QLĐĐ 52	QLTN	
189	DTN2054120008	Hà Văn	Hùng	13/09/2002	Nam	QLĐĐ 52	QLTN	
190	DTN2054120012	Lê Mạnh	Hùng	29/08/2002	Nam	QLĐĐ 52	QLTN	
191	DTN2054120019	Trịnh Gia	Huy	01/01/2001	Nam	QLĐĐ 52	QLTN	
192	DTN2054120005	Nguyễn Thị Thu	Huyền	29/04/2002	Nữ	QLĐĐ 52	QLTN	
193	DTN2054120002	Triệu Huy	Hữu	15/08/2002	Nam	QLĐĐ 52	QLTN	
194	DTN2054120009	Nguyễn Văn	Long	15/10/2002	Nam	QLĐĐ 52	QLTN	
195	DTN2053070001	Đinh Thị	Lựu	10/06/2002	Nữ	QLĐĐ 52	QLTN	
196	DTN2054120022	Lò Thị	Minh	10/12/2001	Nữ	QLĐĐ 52	QLTN	
197	DTN2054120017	Vàng A	Minh	01/11/2002	Nam	QLĐĐ 52	QLTN	
198	DTN2054120018	Vàng A	Tà	18/12/2002	Nam	QLĐĐ 52	QLTN	
199	DTN2054120013	Phạm Hồng	Thái	02/07/2002	Nam	QLĐĐ 52	QLTN	
200	DTN2054120025	Nông Quốc	Thiên	26/08/2002	Nữ	QLĐĐ 52	QLTN	
201	DTN2054120023	Hoàng Trọng	Thiện	20/02/2002	Nam	QLĐĐ 52	QLTN	
202	DTN2054120007	Lê Thị Quỳnh	Trang	16/03/2002	Nữ	QLĐĐ 52	QLTN	
203	DTN2058510003	Phạm Thu	Trang	10/08/2002	Nữ	QLĐĐ 52	QLTN	
204	DTN2053160001	Hà Thị Ngọc	Hường	15/05/2002	Nữ	QLTNR 52	QLTN	
205	DTN2053160003	Mã Văn	Nhàn	26/01/2001	Nam	QLTNR 52	QLTN	
206	DTN2053160004	Chang A	Tủa	06/08/2002	Nam	QLTNR 52	QLTN	
207	DTN2053160002	Vừ A	Tỷ	10/05/2002	Nam	QLTNR 52	QLTN	
208	DTN2058510012	Vù Đức	Hiếu	30/05/2020	Nam	QLTN&DLST 52	QLTN	
209	DTN2058510017	Trần Thị Mai	Hương	06/12/2002	Nữ	QLTN&DLST 52	QLTN	
210	DTN2058510013	Nguyễn Thị Thảo	Linh	10/03/2002	Nữ	QLTN&DLST 52	QLTN	
211	DTN2058510005	Phạm Phương	Linh	23/11/2002	Nữ	QLTN&DLST 52	QLTN	
212	DTN2058510015	Nguyễn Văn	Phố	21/04/2001	Nam	QLTN&DLST 52	QLTN	
213	DTN2058510009	Vàng A	Phủng	18/01/2002	Nam	QLTN&DLST 52	QLTN	
214	DTN2058510018	Sú Xín	Phương	25/05/2002	Nam	QLTN&DLST 52	QLTN	
215	DTN2058510004	Phan Như	Quỳnh	08/07/2002	Nữ	QLTN&DLST 52	QLTN	
216	DTN2058510001	Tẩn Văn	Thái	07/04/2002	Nam	QLTN&DLST 52	QLTN	
217	DTN2058510008	Vũ Thị	Tuyến	27/11/2002	Nữ	QLTN&DLST 52	QLTN	
218	DTN2058510016	Nông Thị	Vân	28/05/2002	Nữ	QLTN&DLST 52	QLTN	
219	DTN205VB20021	Trương Vũ Cầm	Thanh	12/07/1991	Nữ	VB2 ĐCMT K52	QLTN	
220	DTN205VB20020	Bùi Thọ	Thăng	11/01/1987	Nam	VB2 ĐCMT K52	QLTN	
221	DTN205VB20016	Hoàng Thị	Anh	23/07/1989	Nữ	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
222	DTN205VB20025	Mai Thị Lan	Anh	29/12/1994	Nữ	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
223	DTN205VB20019	Vũ Thị	Bạch	15/09/1982	Nữ	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
224	DTN205VB20012	Nguyễn Thị	Châm	09/02/1984	Nữ	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
225	DTN205VB20029	Trần Linh	Chi	13/02/1998	Nữ	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
226	DTN205VB20014	Hoàng Đại	Dân	27/03/1991	Nam	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
227	DTN205VB20007	Nông Tiến	Dũng	21/08/1994	Nam	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
228	DTN205VB20027	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	13/01/1998	Nữ	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
229	DTN205VB20028	Lưu Đức	Hiệp	16/05/1987	Nam	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	

230	DTN205VB20009	Nguyễn Thanh	Hòa	15/07/1994	Nữ	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
231	DTN205VB20006	Nguyễn Quang	Huy	16/02/1989	Nam	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
232	DTN205VB20023	Nguyễn Văn	Huy	02/05/1995	Nam	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
233	DTN205VB20022	Trần Quang	Hưng	30/07/1994	Nam	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
234	DTN205VB20026	Nguyễn Thu	Hương	18/03/1990	Nữ	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
235	DTN205VB20018	Đàm Huyền	Kim	10/03/1977	Nữ	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
236	DTN205VB20002	Dương Thành	Luân	07/07/1983	Nam	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
237	DTN205VB20001	Ngô Văn	Lực	13/02/1989	Nam	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
238	DTN205VB20024	Nguyễn Tự Lê	Minh	19/06/1984	Nam	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
239	DTN205VB20010	Trần Trung	Nghĩa	30/11/1996	Nam	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
240	DTN205VB20013	Dương Thị	Nhung	07/10/1988	Nữ	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
241	DTN205VB20017	Nguyễn Thị	Nhung	01/12/1991	Nữ	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
242	DTN205VB20015	Nguyễn Thị	Thương	28/11/1991	Nữ	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
243	DTN205VB20005	Lê Minh	Tú	27/11/1989	Nam	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
244	DTN205VB20008	Nguyễn Ngọc	Tú	17/10/1994	Nam	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
245	DTN205VB20003	Bùi Thị	Yến	07/09/1995	Nữ	VB2 -QLĐĐ 52	QLTN	
246	DTN2052050004	La Văn	Ba	25/07/2002	Nam	QLTT 52	Môi trường	
247	DTN2052050005	Hà Đức	Cảnh	02/02/2002	Nam	QLTT 52	Môi trường	
248	DTN2052050003	Hù Cố	Hương	02/10/2002	Nữ	QLTT 52	Môi trường	
249	DTN2052050002	Lý Cố	Linh	12/11/2002	Nữ	QLTT 52	Môi trường	
250	DTN2052050001	Nguyễn Thị Thu	Phượng	19/08/2002	Nữ	QLTT 52	Môi trường	
251	DTN2052050010	Giàng A	Quang	20/03/2002	Nam	QLTT 52	Môi trường	
252	DTN2052050007	Chìn A	Tạ	18/08/2002	Nam	QLTT 52	Môi trường	
253	DTN2054110006	Lò A	Tiền	08/06/2002	Nam	QLTT 52	Môi trường	
254	DTN2052050006	Hoàng Văn	Toàn	22/06/2002	Nam	QLTT 52	Môi trường	
255	DTN2052050009	Lê Đức	Vinh	26/06/1995	Nam	QLTT 52	Môi trường	
256	DTN2053040054	Nguyễn Việt	Anh	11/10/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
257	DTN2053040045	Đào Nguyên	Bình	07/10/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
258	DTN2053050096	Nguyễn Thị	Bình	24/01/2002	Nữ	CNTY 52	CNTY	
259	DTN2053040069	Xèn Thị	Bơn	02/03/2002	Nữ	CNTY 52	CNTY	
260	DTN2053040001	Nguyễn Đức	Cảnh	28/05/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
261	DTN2053040067	Thào A	Dê	15/01/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
262	DTN2053040020	Nguyễn Thùy	Dương	01/04/2002	Nữ	CNTY 52	CNTY	
263	DTN2053040007	Cà Văn	Đài	31/07/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
264	DTN2053040038	Sồng A	Đinh	15/07/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
265	DTN2053040029	Nguyễn Đoàn	Đức	16/04/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
266	DTN2053040065	Nguyễn Thị	Giang	01/05/2002	Nữ	CNTY 52	CNTY	
267	DTN2053040057	Nguyễn Văn	Giang	07/10/2000	Nam	CNTY 52	CNTY	
268	DTN2053040058	Lã Ngọc	Giao	26/03/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
269	DTN2053050004	Trần Thị Mỹ	Hạnh	23/08/2002	Nữ	CNTY 52	CNTY	
270	DTN2053040051	Nguyễn Thị	Hiên	27/01/2002	Nữ	CNTY 52	CNTY	
271	DTN2053040066	Ngô Thị Thanh	Hiền	25/05/2002	Nữ	CNTY 52	CNTY	
272	DTN2053040043	Trần Thu	Hiền	15/09/2002	Nữ	CNTY 52	CNTY	
273	DTN2053040031	Nguyễn Hoàng	Hiệp	05/03/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
274	DTN2053040032	Nông Minh	Hiếu	28/10/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
275	DTN2053050005	Nguyễn Thị	Hoài	16/07/2002	Nữ	CNTY 52	CNTY	
276	DTN2053040033	Nông Đình	Huấn	19/08/2001	Nam	CNTY 52	CNTY	

277	DTN2053050033	La Văn	Hùng	14/08/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
278	DTN2053040012	Lê Quốc	Hưng	05/04/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
279	DTN2053040053	Đỗ Xuân	Khải	19/11/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
280	DTN2053040059	Đỗ Văn	Khởi	02/09/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
281	DTN2053040056	Hứa Trung	Kiên	01/07/2000	Nam	CNTY 52	CNTY	
282	DTN2053040034	Kiều Đức	Kiên	06/10/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
283	DTN2053040039	Trần Văn	Kiên	29/04/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
284	DTN2053040041	Lê Thành	Long	01/04/2001	Nam	CNTY 52	CNTY	
285	DTN2053040024	Nguyễn Đỗ Thành	Long	04/04/2001	Nam	CNTY 52	CNTY	
286	DTN2053040005	Nguyễn Ngọc	Long	17/07/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
287	DTN2053040052	Tống Văn	Lộc	10/02/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
288	DTN2053040036	Trương Đức	Mạnh	31/01/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
289	DTN2053040060	Dương Nghĩa	Nam	16/11/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
290	DTN2053040048	Trần Hiển	Nam	15/05/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
291	DTN2053040040	Nguyễn Đức	Nghĩa	15/01/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
292	DTN2053040037	Dương Công	Ngọc	02/03/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
293	DTN2053040047	Đỗ Thị Bích	Ngọc	12/09/2002	Nữ	CNTY 52	CNTY	
294	DTN2053040019	Dương Văn	Nhật	18/08/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
295	DTN2053040009	Lê Tất	Ninh	27/12/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
296	DTN2053040049	Nguyễn Minh Tiến	Phát	05/02/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
297	DTN2053040011	Đỗ Quang	Phúc	04/01/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
298	DTN2053040006	Nguyễn Tiểu Thiên	Phương	17/01/2002	Nữ	CNTY 52	CNTY	
299	DTN2053040035	Nguyễn Đình	Quang	10/05/1998	Nam	CNTY 52	CNTY	
300	DTN2053040063	Trần Minh	Quang	30/11/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
301	DTN2053040010	Nguyễn Thanh	Tâm	23/04/2001	Nam	CNTY 52	CNTY	
302	DTN2053040014	Vũ Long	Thám	20/09/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
303	DTN2053040064	Nguyễn Chí	Thanh	07/04/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
304	DTN2053040068	Dương Đình	Thịnh	21/12/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
305	DTN2053040008	Nguyễn Đức	Thọ	11/11/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
306	DTN2053140008	Lưu Anh	Thư	19/10/2002	Nữ	CNTY 52	CNTY	
307	DTN2053040023	Nông Đức	Tiệp	14/02/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
308	DTN2053040062	Hoàng Đức	TIN	27/05/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
309	DTN2053050050	Dương Thùy	Trang	11/04/2001	Nữ	CNTY 52	CNTY	
310	DTN2053040044	Nguyễn Kiều	Trang	13/05/2002	Nữ	CNTY 52	CNTY	
311	DTN2053040028	Chá A	Tủa	26/09/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
312	DTN2053050024	La Minh	Tuấn	02/08/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
313	DTN2053040022	Mạn Anh	Tuấn	02/03/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
314	DTN2053040018	Trần Văn	Tuấn	15/01/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
315	DTN2053040016	Nông Công	Tùng	08/08/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
316	DTN2053040013	Dương Thế	Vĩ	08/12/1999	Nam	CNTY 52	CNTY	
317	DTN2053040021	Hoàng Minh	Việt	30/08/2001	Nam	CNTY 52	CNTY	
318	DTN2053040027	Nguyễn Hoàng	Việt	02/11/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
319	DTN2053040055	Lê Duy	Vinh	11/07/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
320	DTN2053040061	Nguyễn Văn	Việt	13/01/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
321	DTN2053040030	Hoàng Long	Vũ	27/12/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
322	DTN2053040026	Hoàng Phong	Vũ	20/11/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	
323	DTN2053040003	Trần Nguyên	Vũ	25/09/2002	Nam	CNTY 52	CNTY	

324	DTN205LT30002	Diệp Tuấn	Anh	27/09/1989	Nam	LT-CNTY 52	CNTY	
325	DTN205LT30001	Nguyễn Tiến	Duyệt	28/07/2002	Nam	LT-CNTY 52	CNTY	
326	DTN2053050021	Đoàn Phương	Anh	09/10/2002	Nữ	Thú y 52N01	CNTY	
327	DTN2053050069	Nguyễn Văn	Bắc	29/10/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
328	DTN2053050029	Nguyễn Thị Hải	Bình	07/07/2002	Nữ	Thú y 52N01	CNTY	
329	DTN2053050027	Đào Thu	Chà	18/02/2002	Nữ	Thú y 52N01	CNTY	
330	DTN2053050077	Nguyễn Lương	Chi	18/09/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
331	DTN2054280008	Lý Đại	Duy	05/09/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
332	DTN2053050032	Ngô Văn	Duy	11/10/2000	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
333	DTN2053050073	Nguyễn Thị	Duyên	04/10/2002	Nữ	Thú y 52N01	CNTY	
334	DTN2053050080	Đào Tiến	Đạt	05/02/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
335	DTN2053050023	Nguyễn Quốc	Đạt	13/05/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
336	DTN2053050056	Phạm Hữu	Đức	22/05/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
337	DTN2053050081	Đặng Thị Ngọc	Hà	06/09/2001	Nữ	Thú y 52N01	CNTY	
338	DTN2053050028	Trần Đức	Hiển	22/11/2004	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
339	DTN2053050051	Lương Văn	Hiệp	13/07/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
340	DTN2053050006	Phạm Trung	Hiếu	29/09/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
341	DTN2053050070	Dương Ngọc	Hòa	21/12/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
342	DTN2053050071	Lê Duy	Huân	12/04/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
343	DTN2053050057	Hoàng Công	Huấn	22/12/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
344	DTN2053050026	Nông Văn	Khải	13/07/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
345	DTN2053050048	Nguyễn Trung	Kiên	15/12/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
346	DTN2053050068	Hà Ngọc	Lan	18/05/2002	Nữ	Thú y 52N01	CNTY	
347	DTN2053050047	Đinh Tùng	Lâm	18/07/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
348	DTN2053050014	Hứa Viết	Lâm	15/11/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
349	DTN2053050022	Ma Công	Luyện	24/10/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
350	DTN2053050038	Nguyễn Trung	Lương	04/02/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
351	DTN2053040004	Hoàng Văn	Nam	24/09/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
352	DTN2053050016	Lưu Thị	Nga	24/07/2002	Nữ	Thú y 52N01	CNTY	
353	DTN2053050075	Hoàng Thảo	Nguyên	06/07/2001	Nữ	Thú y 52N01	CNTY	
354	DTN2053050043	Nguyễn Đặng Thảo	Nguyên	23/12/2002	Nữ	Thú y 52N01	CNTY	
355	DTN2053050049	Vũ Thị Kiều	Oanh	04/04/2002	Nữ	Thú y 52N01	CNTY	
356	DTN2053050041	Hoàng Văn	Phong	11/11/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
357	DTN2053050025	Lưu Ngọ	Phong	17/07/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
358	DTN2053050055	Mai Thị Thu	Phượng	15/01/2000	Nữ	Thú y 52N01	CNTY	
359	DTN2053050039	Đỗ Minh	Quân	19/11/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
360	DTN2053050034	Ma Duy	Quân	01/01/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
361	DTN2053050003	Đào Thị Minh	Tâm	30/11/2002	Nữ	Thú y 52N01	CNTY	
362	DTN2053050052	Nguyễn Thị Phương	Thanh	15/06/2002	Nữ	Thú y 52N01	CNTY	
363	DTN2053040002	Trần Quốc	Thành	29/12/2001	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
364	DTN2053050074	Sùng Đức	Tiến	15/08/2001	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
365	DTN2053040042	Mai Quý	Tùng	02/09/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
366	DTN2053050018	Nông Thanh	Tùng	01/09/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
367	DTN2053050035	Vũ Thanh	Tùng	28/10/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
368	DTN2053050040	Đặng Thái	Việt	10/12/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
369	DTN2053050009	Trần Thế	Vinh	01/01/2002	Nam	Thú y 52N01	CNTY	
370	DTN2053050042	Lừu A	Cáng	20/08/2002	Nam	Thú y 52N02	CNTY	

371	DTN2053050097	Lãnh Thị Diễm	Chinh	02/09/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
372	DTN2053050060	Vũ Chí	Công	02/04/2000	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
373	DTN2053050058	Hoàng Đình	Cung	24/12/2001	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
374	DTN2053050010	Nguyễn Văn	Cường	27/08/2002	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
375	DTN2053050007	Trần Thị Mai	Dung	08/10/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
376	DTN2053050008	Phạm Ngọc	Dũng	24/07/2001	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
377	DTN2053050088	Nguyễn Bá	Dương	28/01/2002	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
378	DTN2053050067	Nguyễn Hương	Giang	18/05/2000	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
379	DTN2053050078	Vàng Nguyên	Giang	31/08/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
380	DTN2053040050	Nguyễn Lục	Giáp	07/10/2002	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
381	DTN2053050011	Lăng Thúy	Hằng	13/09/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
382	DTN2053050098	Triệu Thị Thanh	Hiền	26/04/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
383	DTN2053050019	Phùng Trung	Hiệu	15/08/2002	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
384	DTN2053050017	Nguyễn Công	Học	03/12/2001	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
385	DTN2053050001	Trịnh Ánh	Hồng	04/06/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
386	DTN2053050104	Trần Văn	Huấn	20/05/1997	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
387	DTN2053040046	Hoàng Mạnh	Huy	25/10/2002	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
388	DTN2053040025	Ma Thanh	Huyền	13/10/2001	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
389	DTN2053050045	Nguyễn Thị	Huyền	30/06/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
390	DTN2053050089	Nguyễn Thị	Hường	12/02/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
391	DTN2053050084	Tráng Thanh	Hưng	15/06/2002	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
392	DTN2053050064	Đàm Thị Mai	Hương	22/02/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
393	DTN2053050059	La Thị Diệu	Khanh	28/12/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
394	DTN2053170009	Chu Thùy	Linh	16/01/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
395	DTN2053050091	Đinh Thị	Linh	27/07/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
396	DTN2053050037	Nguyễn Đức	Lợi	10/11/2002	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
397	DTN2053050065	Đinh Thị Hồng	Minh	25/01/2003	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
398	DTN2053050013	Nguyễn Thị Trà	My	19/07/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
399	DTN2053050094	Vũ Thị	Ngọc	13/07/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
400	DTN2053050031	Nguyễn Yến	Nhi	11/12/2001	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
401	DTN2053050105	Hoàng Quỳnh	Như	15/10/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
402	DTN2053050095	Bùi Thị Kim	Oanh	06/03/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
403	DTN2053050036	Nông Thanh	Phúc	11/04/2002	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
404	DTN2053050020	Nguyễn Thị Thu	Phương	21/03/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
405	DTN2053050103	Hoàng Văn	Quang	11/08/2001	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
406	DTN2053050053	Ngô Văn	Quân	13/10/2002	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
407	DTN2053050044	Nguyễn Hồng	Quân	22/09/2002	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
408	DTN2053050079	Trịnh Văn	Quyết	16/08/2002	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
409	DTN2053050083	Phan Đức	SỸ	21/06/2002	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
410	DTN2053050099	Somsack	Saysaard	09/06/1999	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
411	DTN2053050100	Khandavon	Tatthong	15/10/1997	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
412	DTN2053050086	Hà Minh	Tâm	16/09/2002	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
413	DTN2053050072	Đỗ Hồng	Thái	17/08/2002	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
414	DTN2053050015	Đặng Thị Bích	Thảo	06/06/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
415	DTN2053050093	Nguyễn Duy	Thắng	16/06/2002	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
416	DTN2053050085	Hà Thị	Thu	03/05/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
417	DTN2053050092	Nguyễn Phương	Thùy	04/05/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	

418	DTN2053050090	Nông Thị Thanh	Thùy	27/05/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
419	DTN2053050102	Giáp Văn	Trang	31/01/1999	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
420	DTN2053050002	Phạm Thị	Trang	29/10/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
421	DTN2053040015	Trần Thanh	Trúc	22/04/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
422	DTN2053050030	Trần Văn	Tuân	04/04/2001	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
423	DTN2053050066	Chu Anh	Tuấn	15/05/2001	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
424	DTN2053050087	Ngô Thị Thu	UYÊN	28/08/2002	Nữ	Thú y 52N02	CNTY	
425	DTN2053050046	Triệu Ngọc	Vĩnh	01/01/2002	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
426	DTN2053050101	Phoudthavanh	Xaiytakham	04/07/2001	Nam	Thú y 52N02	CNTY	
427	DTN205VB20011	Trần Thị Lan	Chinh	18/09/1994	Nữ	VB2- Thú y 52	CNTY	
428	DTN205VB20004	Trần Thị	Trang	28/09/1996	Nữ	VB2 CNTY 52	CNTY	

Ấn định danh sách 428 sinh viên